

## GIẢI THÍCH PHẨM PHÂN BIỆT CÔNG ĐỨC

Phẩm này có đầy đủ thọ ký, lãnh giải và lưu thông. Phân biệt thuộc thọ ký, từ đầu để nói cho nên gọi Phân biệt. Hai đời: Địa dũng quá khứ, Linh sơn hiện tại. Nói “công đức”: Nêu ra để phân phán. “Văn đây”...: Nếu căn cứ công đức nghe Kinh chỉ thuộc phần còn sót lại, nay căn cứ nói sẽ đắc tức lại đồng thọ ký. Luận về pháp lực có năm, trong năm dẫn ba văn trước chứng ý phẩm này còn lại hai bên đến sau. “Pháp”: Do pháp mà thành nên gọi là pháp lực. “Chứng”: Sáu trăm tám mươi vạn ức cho đến Nhất sinh. “Tín”: Tám thế giới. “Cúng dường”: Nói là khi Bồ-tát đắc đại pháp lợi ở trong hư không trời mưa hoa... cho đến đọc tụng trì... đều là “hành”. Lại do chân nhân pháp thành gọi là pháp lực.

Giải thích “tăng đạo tổn sinh”, ý Quang Trạch dùng từ sơ đến trung thiên nêu hành tiến làm công đức môn. Tám đời đến một đời căn cứ tổn sinh làm trí tuệ môn, tám giới (cõi) làm ngoại phạm chưa có tiến tổn. “Xét thọ ký...”: Quang Trạch giải thích xuất hướng lai ba ý, trong đó trước tổng dùng thông biệt phân phán, thông tại nhân quả tổng gọi là thọ ký cho nên thông chọn ba văn, nhân phát tâm khắc được quả. “Cho nên phát tâm...”: thông đều chắc chắn quả. Tiếp dưới tám giới giải thích thứ lớp xuất ý. Sở dĩ hồi Kinh văn là từ cạn đến sâu cho nên như vậy, tức Ngoại phạm nhập Nội phạm làm phát tâm môn. Tiếp từ Nội phạm nhập Sơ địa cho đến Lục địa làm tăng đạo môn. Từ tiểu thiên trở đi làm tổn sinh môn. Trong tổn sinh môn chính từ Thất địa trở lên Thập địa, mỗi một vị đều đoạn thượng, hạ hai phẩm, một phẩm Đẳng giác hiệp làm chín phẩm, tức dùng tám đời đối tám phẩm trước.

Tiếp Pháp Hoa luận: Luận nói: Trong phẩm Di-lặc có bốn thứ môn:

- 1) Chứng.
- 2) Tín.
- 3) Cúng dường đều tại phẩm này.
- 4) Nghe pháp, chỉ tại phẩm Tùy Hỷ.

Văn đầu đầy đủ như văn nay. Tiếp Tín: “Tám thế giới...”, nay cho là luận trước sâu, sau cạn... nay bình luận dùng Vô sinh nhẫn làm Sơ địa. Tám đời đến một đời làm Địa tiền cho nên nói trước sâu, sau cạn. Ngài Quang Trạch dùng sơ địa làm Vô sinh nhẫn, chỉ dùng tám đời cho đến một đời làm Kim Cang tâm, vì khác cho nên thành trước cạn sau sâu, hai nhà trái nhau từ xưa không phân phán. “Xét vô sinh...”: Sư nay muốn

giải thích trước trải quả bốn giáo định nơi vị thứ kia, mới biết hai giải thích đều không xứng hợp với Kinh. Cho nên kết nói: Đều là văn Thánh giáo nêu rõ văn không thể lầm lẫn. Quang Trạch chưa tương đương Tín không còn nghi, luận chủ Thiên Thân đâu luống uống công như vậy, chỉ sợ người dịch quanh co hợp tình riêng, như Nhiếp luận, Thức phân thành tám, chín và Bà-sa mười sáu chữ, đều tiến thoái tại người đâu liên quan Thánh chỉ hướng chi Quang Trạch giải thích thẳng nói địa không phân biệt giáo tương. Mặc dù phân hoặc phẩm mà nghĩa không chỗ trở về. “Lại Tịnh Danh...” đến “ý thông”: không thể định dùng, cần phải phế bỏ thông theo biệt; không thể dùng Vô đẳng đẳng có nghĩa Vô sinh nhãn mà giải thích Vô sinh này. Vì Vô sinh này quyết định ở Sơ trụ, không thể kiến Kim Cang đánh có tên Phục nhãn, phân biệt làm tám giới, do Phục vị định tại Trụ tiền. Cho nên, gọi là thông không thể biệt đối. “Nay đối Vô sinh” trở đi: nói rõ Tăng tổn môn không thể phân cách. Nên biết tăng đạo không phải không có tổn sinh, tổn sinh nhất định có tăng đạo, đâu có thể phân nói Lục địa trước sau hai văn cố định ư! Lại không thể dùng Vô sinh ở sơ địa trở đi, hướng đem tám đời... đoạt lấy Địa tiền trước, cho nên hai nhà đều mất đại chỉ của kinh. Từ “Tức Quang Trạch” trở đi: đem ý Sư nay sử dụng phê phán Quang Trạch, vì thuộc ba nghĩa: Địa tiền ba, Sơ địa thành Biệt, sơ địa đến Lục địa thành Thông, Thất địa trở lên thành Biệt tiếp Thông, Thông không đoạn vô minh, cho nên không phải thông. Biệt giáo Sơ địa tức đoạn vô minh, cho nên không phải Biệt. Cho nên đến Thất địa vô minh thì chấp nhận thuộc Biệt tiếp, vẫn phải chánh nói chín phẩm Biệt hoặc, nên bị tiếp, là thượng căn Thất địa, tức phá một phẩm hai phẩm hướng lại không có văn phẩm phân thượng hạ, nghĩa liên quan ba văn cho nên nói du dương (trần lan). Đầu nói Quang Trạch do phát tâm làm nội phàm ba mươi tâm, đã như trước liệt. Trước nói trụ ba mươi tâm, nay làm, làm chỉ là tạo tác nói, chỉ là nội phàm làm Sơ địa. Hai ý còn lại có thể biết.

Luận văn đã dùng địa tiền địa thượng tương đối thì nhất hướng chuyên phán xét nghĩa Biệt, nay phân làm ba: Chỉ hợp có hai thêm Kinh gia trình bày. Lời Phật viên diệu: Chỉ bản tích hai môn cho nên đắc đạo thật. “Cho nên văn trên...”: là giải thích Bản tích hai môn. Cho nên Nhân Vương thập thiện Bồ-tát là đây nêu Thập tín, tín tín đều thông đầy đủ thập thiện, chẳng phải chuyên lấy Nhân Thiên không sát đạo..., dùng đối với Thập tín. Đã nói từ lâu Viên ở tam giới khổ luân, là trải qua vị Tín. Có người nói từ lâu Viên ở tam giới khổ hải, không thể đem phân phán vị Trụ Hành, Hướng. Nên biết phải là Thập tín, đoạn

hoặc tự chẳng phải nhà nay chuẩn theo văn Pháp Hoa; phán vì Pháp Sư Công đức sáu căn lẫn dùng, vì vị thập tín mà làm nội phạm, đối trước Thập tín dùng cuối phẩm Phân Biệt Công Đức nói sau khi Như Lai diệt độ trở xuống vẫn lập năm phẩm vị làm ngoại phạm, đâu thể phán Thập tín đoạn tam giới khổ! Ý kinh Nhân Vương do đâu có thể hiểu rõ. Nếu không như vậy thì làm sao có thể phân biệt Hoa Nghiêm sơ trụ làm Thánh vị ư! Nếu phán theo văn Hoa Nghiêm nói Thập phạm hạnh, dùng công Thập tín tâm ngang bằng vị tốt cùng lại thành thái quá. Sơ trụ thuộc Thánh Thập tín làm sao chẳng phải nội phạm ư? Đây cùng Địa tiền phục hoặc Sơ địa Kiến đạo vĩnh viễn không liên quan nhau. Vì vậy nay dùng ý Viên để hiểu rõ văn, đều dẫn Kinh mà làm chứng cứ. Cho nên Lục tức phán vị, lý không thể mất. Thập hạnh bất tư nghì giả. Lại đối văn trì nhạo thuyết và xoay vần đối vị giải thích, khiến cùng vị tương ứng. “Nếu luận...”: là đối phá Quang Trạch và dùng luận văn, cặp đầu tiên nêu hai môn. “Không như...”: phá, chỉ phá tổn sinh môn. Cũng lại nên phá hai nhà tăng đạo, vì sao? Vì luận dùng địa tiền làm tổn sinh thì không tăng đạo. Quang Trạch dùng Thất địa trở lên làm tổn sinh đâu được không tăng đạo ư? Huống chi Quang Trạch chỉ nói tám phẩm tổn sinh. Nói nhân mà mất quả, luận gia chỉ tại phân đoạn thì đều mất ngoại giới Biến dịch nhân quả.

Từ “Chỉ căn cứ...”: tức là ý nay, chỉ căn cứ Trí, Đoạn tương đối để nêu tăng tổn. “Căn cứ pháp thân...”: giải thích hướng tăng tổn. “Nguyệt dụ”: căn cứ đây biết. Cho nên người khác không hiểu thấy nói có giảm sinh phê phán làm tổn sinh; thấy có nói văn trì v.v... bèn phê phán, thuộc tăng đạo. Cho nên, nay chỉ từ “phá vô minh” trở đi, trong mỗi một vị đều một tăng tổn cho nên nói không đồng. Nói “Tám phen”: Lại nương từ tám đời để phá xưa chấp, đầy đủ nên từ vô sinh trở đi. Nói thế và niệm... để vượt qua nhiều vị và dùng tám vị không thể liền nói bốn mươi hai niệm..., cho nên nương vị sau luận đàm. Kinh văn tuy lược mà căn cứ vị ấy có tám, trong văn một phen bỏ qua, tuy từ địa phân phán, nhưng siêu vượt qua người tăng tổn không định. Cho nên nói “Tám đời...”, đầy đủ như trong văn thuộc đối. Đây tức chánh phá nhân sinh, quả sinh, văn đây nơi nơi không trái luận văn chỉ lưu phần còn lại Tu-đa-la nửa phẩm nhập Chánh, và đây thọ ký hoàn toàn không dùng. Cho nên biết phạm có chọn bỏ đều không uống công. Nhưng các luận văn nói Vô sinh hẳn phần nhiều nói ở Sơ địa, chỉ Hoa Nghiêm khởi Tín rõ ràng nêu văn tám tướng Thập trụ. Nói “số gấp bội”: Chẳng phải cho là một bội, một phen bỏ qua nói vậy. “Nhật hạnh” là chỉ văn Niết-bàn, Niết-bàn tự chỉ tám

ngàn Thanh văn ở trong Pháp Hoa đặc thọ ký biệt, như thu thâu đông tàng lại không còn tạo tác, cho nên biết thâu hoạch lớn phải tại Pháp Hoa. Như trong Đại kinh chúng đặc đạo, như cuối phẩm Phạm Hạnh nói: Nước Ma-già có vô lượng người phát Bồ đề tâm, đến cuối phẩm Trần-như có mười ngàn Bồ-tát đặc Nhất Sinh thật tướng, năm vạn Bồ-tát đặc Nhị sinh pháp giới, hai vạn năm ngàn Bồ-tát đặc Tất cánh trí, ba vạn năm ngàn Bồ-tát ngộ đệ Nhất nghĩa, bốn vạn năm ngàn Bồ-tát đặc Hư không Tam-muội, năm vạn năm ngàn Bồ-tát đặc Bất thoái nhãn, cũng gọi là Pháp nhãn, sáu vạn năm ngàn Bồ-tát đặc Đà-la-ni, bảy vạn năm ngàn Bồ-tát đặc Sư tử hống Tam-muội, tám vạn năm ngàn Bồ-tát đặc bình đẳng Tam-muội, Bồ-đề tâm và Nhị thừa tâm, mỗi vị đều nói vô lượng hằng sa lời tán tụng. Hai vạn ức người hiện chuyển thân nữ. Tám tiết trước văn bắt đầu từ “Nhất sinh” cuối đến “bình đẳng” đều chẳng phải địa tiên, tuy sâu tuy nhiều nhưng nếu so sánh kinh này thì tứ thiên hạ vi trần và Đại thiên vi trần che phủ cũng không đủ nói. Nay kinh Chánh tông ba chu và do bản môn được lợi ích đều không đồng với các kinh hướng chỉ trong phần lưu thông từ phẩm Dược Vương trở xuống sáu phẩm, trong mỗi một phẩm đều có kết người đặc đạo, đều quá tám vạn. Trong phẩm Khuyến Phát đều có số người như vi trần khắp đại thiên giới đủ Phổ Hiền đạo cho nên biết nhật hạnh phần còn lại của kinh này. Tuy nhiên, trước lúc ấy văn quyền của các vị là phương tiện của kinh này, sau lúc ấy Niết-bàn thu nhật cơ của kinh này, cho đến phò luật nêu nhất thừa thường trú, đặc một chút ý chỉ kinh này hành một câu pháp, đều là pháp giới. Mười phương Phật pháp khởi bình đẳng kiến mà thường phân biệt chư Phật hóa nghi mới xứng ý chỉ nhất thừa của kinh này. Nên tư duy chúng con nương ở nơi nào mới xứng tướng hồng tuyên kinh này.

“Trên Tích môn Bồ-tát”...: Căn cứ trên khai chương trong đó chánh đương đoạn lãnh giải, trước phân biệt môn tức là đoạn thứ hai thọ ký. Sở dĩ Tích môn tuy thọ ký nhị thừa, mà ý chỉ Phật chưa cùng khắp, thâu nhiếp cơ chưa tận cho nên các Bồ-tát chưa trình bày lãnh giải, nay dùng cúng dường mà tiêu biểu lãnh giải. Cho nên, trong Tích môn chư thiên lãnh giải cũng trình bày cúng dường. Các hàng Thanh-văn từ lâu tu tự hành chỉ thẳng lãnh giải mà không cúng dường, nghe bản môn rồi cùng các Bồ-tát đồng trình bày cúng dường tiêu biểu lãnh giải. Vì nghe bản sau tu hạnh nguyện yếu đều thành Bồ-tát đồng hiến cúng dường tùy vị hạnh mà lấy sự cúng dường làm tiêu biểu; cho nên nói “thứ tự và từng phen...”: biệt lập phẩm mục. Vì vậy cho nên trong văn dùng trình bày

cúng dường tiêu biểu giải thích. Nam sư từ đây làm lưu thông, ý dùng bốn tín đệ tử Tín giải công đức cũng thuộc lưu thông, không cần đến năm phẩm sau diệt độ. “Văn-thù...”: Như sau tích môn Văn-thù vào biển giáo thông kinh, đâu hẳn sau khi Phật diệt độ ư! Cho nên tiến thoái hai cách đều có thể theo dùng. Căn cứ ý văn đây, sau ba chu Văn-thù mới bắt đầu vào biển giáo hóa nghĩa cũng chưa thất (lỗi), chỉ sự Bồ-tát tích không thể nghĩ bàn, chớ có dùng phạm tình mà bàn luận so sánh. Đã như trước nói, hướng chi căn cứ Tích môn không lãnh giải, thọ ký sau còn thuộc chánh, cho nên Nam phương phẩm quả đầu. Lại dùng năm phẩm đối nơi tương tự nói một phen xưa. Phân quả viễn quả vẫn phải chỉ sau như trên nói chỉ văn thọ ký.

“Thế nào là tứ tín?” Hỏi gồm hai ý:

- 1) Vì sao chỉ lập số bốn?
- 2) Vì sao bốn đều gọi là tín?

Lược giải thích! Bốn người thông gọi là tín thì hai nghĩa đều thành, nhiếp năm thành bốn không cần đến năm. Lại danh từ đầu đặc cho nên đều gọi là tín. Lược giải ba người: Bồ Thông theo Biệt thì thọ Biệt danh, rộng và quán thành ắt có lược cho nên lược thông ba người chỉ trừ sơ tín, đầu không có giải. Rộng nói hai người trừ lược giải là rộng hạn cuộc thứ ba không thông hai trước; quán thành một người lại trừ rộng giải không thông ba người còn lại, trừ tín một việc còn lại không thông bốn, chỉ tín giải bốn gọi là Tứ tín. Nếu nhất niệm tín giải chưa có ba thứ dưới thì chính là hạn cục nhất của sơ tín, lược đủ sơ tín rộng đủ sơ nhị quán ắt đủ ba, cho nên ở sau dần rộng. Chỉ càng về sau càng hơn ở trước cho nên trở thành ở sau hạn cục.

“Nhất niệm tín giải”: Tức là đứng đầu trong bản môn lập hạnh cho nên văn hơi nương theo. Trong đó có mười phần khiến văn có thể thấy:

- 1) Tổng nêu đại cương kia.
- 2) “Nghĩa là tùy...”: nêu lược tín giải.
- 3) “Lại tin...”: nêu tướng trạng tín giải.
- 4) “Cũng là...”: dùng sự giải thích thành.
- 5) “Vô sở hữu...”: dùng ý tam đế kết.
- 6) “Như môn...”: nêu thí dụ.
- 7) Nêu lục căn hợp thí.
- 8) “Không nghi...”: giải thích danh.
- 9) “Nếu ngỗ...”: gia hạnh.
- 10) “Như vậy...”: phân biệt vị.

Muốn khiến ý chỉ văn dễ thấy, vả lại chia làm mười. Tóm lại mà nói chỉ là tín thành. Đầu tổng nêu có thể thấy. Tiếp văn: Nghe nơi trường viễn khai thông không ngại, tin tất cả pháp đều là Phật pháp. Lại tin Như Lai hóa công lâu dài, người này năng biết bản tích diệu lý là Phật bản chứng. Nếu chỉ là chỉ tin viễn thọ trong sự thì đâu có thể khiến các Bồ-tát đây... tăng đạo tổn sinh đến nói địa vị cùng cực, cho nên tín giải bản địa khó nghĩ bàn cảnh trí, tín tâm sơ chuyển tự tại vô ngại mới gọi là lực, còn năng tăng tiến cho đến một đời, hướng tín lực ư! “Quải” là ngại cũng là tướng trạng ngăn ngại vậy. Tự hiểu tâm mình ứng với tướng đây mới gọi là “tín thành”. Giải thích “thành”: Nghĩa là năng đạt chín giới phi đạo thuần dụng diệu đạo Phật pháp giới. “Kết”: Năng tín sở tín sở tín hoặc Bản hoặc Tích đều là tam đế. Ví dụ tấm màn, tiếng từ giữa xé lụa. Hợp thí: Nhân nơi nghe thọ mạng thông đạt tất cả, phàm có chỗ đối đều là Phật pháp. Giải thích “đanh”: có thể biết, gia hạnh khiến tín tăng tấn. Trước là tín hành đây là pháp hành, hai hành tuy khác mà sở tín không hai. “Phán vị”: Hiển bày quán cảnh càng sâu, thật vị càng chắc.

Đáp ý: Năm đặc Bát-nhã gọi là Ba-la-mật, vì sao trừ Bát-nhã vẫn được gọi là Ba-la-mật? Đây dịch Độ ngại, nếu đặc Bát-nhã mới gọi là “độ”.

Trong Hỏi, trước đáp, tiếp kết bày. Trước đáp ý: Như người Biệt giáo đều từ nơi năm, mà tận các biên kia cũng được gọi là “độ”, cho nên lại dùng thứ tự năm so sánh lượng bản, nhưng Bát-nhã danh thông. Trong đây thì hạn cuộc, cho nên dùng Bản môn chánh tuệ so với năm thứ tự quyền đây. Cho nên nay Bát-nhã tức là tướng hiểu tin sâu chắc làm năng giáo lượng (so sánh).

Hỏi: Trong thứ tư tự có Bát-nhã lại đồng so sánh làm sao trừ?

Đáp: Đọc Trung, Không, Giả Bát-nhã có thể làm đối tượng so sánh, trung chứng không khác danh đồng thể đồng cho nên có liên quan. Nói “giới thí biên”, biên là tiêu biểu biên hạn, kỳ vọng tâm xuất giả gọi là tận biên, cho nên Thập hướng hậu tâm gọi là Giả biên trừ bỏ.

Vị hạnh Bất thoái: Văn phán định bốn tín đặc mười tín cho nên Sơ tín đến thất tín làm Vị Bất thoái, Bát tín trở đi là Hạnh Bất thoái. Thất tâm tất thoái tức là Thất trụ Biệt giáo, kiến tư đều trừ gọi là Vị Bất thoái, cho nên nêu Tín vị vọng Trụ làm dưới. Nay nói Sơ Trụ hoặc sơ lầm chữ nên nói Sơ tín. Cho nên, văn nói viên đốn tín giải tự trong mà huân... Hoặc sơ dư chữ, có bản không có chữ Trụ đây chỉ nói Sơ tâm; hoặc dùng năm phẩm ở trước thập tín nên Viên Sơ tín tức Bất thoái. Có

người nói: Nghe thọ mạng lâu dài tức là Bát-nhã, không thể dùng Bát-nhã trở lại so sánh Bát-nhã. Nay hỏi trong lục độ đâu được có Bát-nhã trường thọ, vì vậy cho nên biết đối trong Tín tâm, tin nơi bản địa viên môn diệu trí. Còn không cùng tích môn Viên quán lục căn vị đồng, thì đâu cùng Biệt giáo ngũ độ đồng ư! Huống tại Tạng Thông lục độ hành ư! Còn không cùng độ thứ sáu của Tam giáo đồng, huống cùng trước ba độ trước năm độ trước đồng! “Đại Phẩm nói có Bồ-tát...”: Ý nêu Biệt giáo Bồ-tát thoái chỉ có ma, Bất thoái không có ma, Viên giáo sơ tâm ma không được thuận tiện phá huống là vị Bất thoái! Hoặc Sơ trụ bỏ từng phần phá tám ma cho nên được gọi là không có. Do năng tức ma làm pháp giới. Xướng tên Lăng-nghiêm, ma còn bị trói buộc huống chi người tu quán, huống chi người tự chứng ma có thể làm cho thoái lui ư? Biết người bắt đầu năm phẩm của Viên thì ma đã tránh xa. Kinh nói: “Nguyện cho con ở đời vị lai...”: Đã nói khởi thế, chỉ là nghe thọ nguyện sẽ đồng.

Hỏi: Cạn thành thì không có nghĩa lâu dài có thể nói, sao được đều nói cũng lại như vậy ư?

Đáp: Nói như vậy: Nghĩa là nói thường thọ, nếu được thường thọ tận đời vị lai ắt sẽ quá đây, đâu chỉ như vậy. Nay từ thật đến cho nên lại nêu như vậy chấp nhận. Đây đủ tại Huyền Văn quá giảm không đồng. Kinh nói “thâm tâm..”: Đây đối bản địa viên môn vẫn đủ năm pháp mới gọi là đoạn nghi:

- 1) Nghe xa sinh tín.
- 2) Thâm tâm (tin sâu).
- 3) Trực tâm (tâm ngay thẳng).
- 4) Tâm nghe nhiều.
- 5) Vì người nói.

Có người đối việc đây rộng dẫn các văn để giải thích “đa văn (nghe nhiều)”; ở đây, nghĩa đó không cần thiết Vì sao? Trước vì đã nghe viên bản, tiếp nhập thâm tâm và dùng trực tâm. “Sinh nơi đa văn” mới là nghĩa “đa văn” trong đây. “Thâm” là cùng lý Bất nhị, “trực” là từ đầu đến cuối một đường lối, lấy đây mà quán mỗi một câu nghĩa đều là “đa văn”.

Quán thành trong đó nói tướng, thành tướng khởi, lý đầy đủ tướng đây y lý khởi tướng, cho nên tướng đây thành thuận tiện thấy tướng đây. Từ đầu tu tập quán chỉ đặc tướng danh, quán hành cạn nên vẫn thuận tướng, cho nên lại thuận lý, nên lý tướng mới hiện, các giáo tu quán, quán trái với lý. Dù có khí phần mà không thuận lý Trung đạo, phương

tiền quán thành còn gọi là “tướng”, huống chưa thành ư! Lại thấy tướng đây tuy chưa chân thật chứng, vì quán lực cho nên tạm thấy hai cõi. Nếu tam hoặc phân diệt thì mới vĩnh viễn cùng tương ứng, bèn không gọi là tướng. Căn cứ trước trong giải thích tứ Tất-đàn, Đẳng giác, Đệ nhất nghĩa còn thông gọi là tướng. Cõi Hữu dư Đại tiểu cùng chung: Tạng thông nhị thừa đoạn thông hoặc: Nhưng bản làm danh căn cứ kia mà thấy. Thuần các Bồ-tát làm báo độ: Cũng tha thọ dụng, chỉ nương tướng đây dần dần sâu, dần dần thành, nhập vị Sơ trú tùy vận dụng khắp thấy, ứng dụng vô phương.

Hỏi: Xứng lý khởi tướng đâu cần tướng cõi chỉ quán nhất niệm diệu lý liền đủ ư?

Đáp: Hai giáo sơ tâm đều diệt ám nhập, huống lại cõi ư? Biệt giáo sơ tâm cũng lại phá ám hậu tâm năng thấy lưới cõi trời.

Chỉ có Viên tức quán nhất niệm, tam thiên tam đế đầy đủ, vậy thì nhất tâm nhất thiết tâm, nhất thân nhất thiết thân, nhất cõi nhất thiết cõi, nhất niệm đều quán hoặc “thân, tâm, cõi”, hoặc “Không, Giả, Trung”, lại không trước sau, cho nên khi quán thành nhất tâm thấy nhất thiết tâm, nhất thân thấy nhất thiết thân, nhất cõi thấy nhất thiết cõi, mười phương chư Phật hiện trong thân, cho nên trong tự tâm thường tịch quang, thấy khắp mười phương hết thấy thân cõi. Nếu chỉ quán các cõi Giá-na, thì ắt mê tự cảnh. Nếu hiểu tâm cảnh thì tự tức là tha, tha tức tự. Không hiểu cảnh đây tự còn thành tha, huống chỉ quán tha ư! Quán cõi đã vậy, thân Phật tâm như vậy, nên nghe trường thọ cần phải hiểu rõ tông chỉ. Cho nên biết danh tướng, danh đồng thể khác, nên bản môn nghe thọ lợi ích gấp bội các Kinh, bởi do sự nghe khác thường.

Tiếp giải thích diệt hậu năm phẩm, đầu tiên nói sau phẩm Tùy Hỷ so sánh phẩm đầu, đây là thấy sâu, tác Pháp Sư xưa nghe danh tại ba không tại năm, Sư tùy lợi tha cho nên trừ hai phẩm. Căn cứ phẩm Pháp Sư đọc tụng cũng được thông gọi là Pháp Sư, chỉ văn ý trong đây giúp lý cho nên như vậy. “Chỉ Kinh văn” đến “không cần phải an sinh thân Xá-lợi”: Đại giáo sở thuyên là pháp thân thật tướng. Trong trú xứ ở kinh có Pháp thân xá lợi. Lại là xây tháp, kinh văn năng thuyên như tháp năng tạnh.

“Hỏi: Nếu vậy...”: Nếu không cần sự tháp và sắc thân cốt, cũng lẽ ra không cần trì sự giới, cho đến không cần cúng dường sự tăng ư?

Đáp: ý có:

1) Trái hỏi đáp tức chỉ phẩm đầu chưa thể nhập sự, cho nên lại y lý lấy làm Xá lợi lấy Kinh làm tháp.



2) Thuận hỏi đáp tức năng trì được hai thiên đầu. Nếu vậy thì đây cũng chỉ thành trái vấn đáp.

Vì sao? Vì trì hai thiên đầu chỉ thành hai phẩm đầu, vì thế không nên dùng năng trì ba phẩm của thiên dưới làm nạn vấn. Các người tu Viên hạnh thỉnh xem văn đây. Nếu người ở hai phẩm đầu hai sơ tâm niệm niệm thường tại bốn thứ Tam-muội thì chấp nhận các pháp ở ba phẩm dưới ít trái đến ba phẩm dưới chỉ tác hai trì chúng biệt hai hành chút hào ly không phạm, đầy đủ như trong Chỉ Quán. Trì giới thanh tịnh, còn phải sự lý song mỹ mới kham hưởng đạo, hướng chỉ người nhập đạo khiến sự thiếu ư! Nếu chưa chuyên bốn thứ Tam-muội, năm thiên bảy tụ Bồ-tát trọng khinh không thể vi phạm, mới xứng một kỳ giáo môn đại chỉ. Vì sao vậy? Vì xuất gia Bồ-tát kiên trì đầy đủ Tỳ-ni thiên tụ, tất cả Đại thừa giáo ý đều như vậy. Chỉ thiên tụ hộ trì ở Phạm Võng tám vạn luật nghi, chưa vì trì tướng, chỉ cỡi đây khí yếu lại dùng Tiểu kiểm trợ thành Đại nghi vẫn hiểu khai, giá khinh trọng duyên thể chế, duyên thể chế chuyên tiêm đốn xả nghĩa có không. Tọa (ngôi) tiếp phân lưu sám pháp cách trời vực. Lại có bảy chúng đồng, không đồng. Đại tiểu cộng biệt, mới đối tự hành lượng phẩm vị mình, chọn bỏ thích hợp thời; hoặc mộ Đại tiết mà mê muội tồn vong, có căn cứ Tiểu văn mà mê nơi quán đạo. Nếu hiểu được ý này trước dùng lý giáo định, tiếp dùng vị hạnh xét nghiệm. Nếu không như vậy thì chim chuột người, đâu có luận phẩm vị ư! Kính thỉnh thọ nhận lời di giáo của Phật phần ít chịu cung kính tuân theo. Kinh A-Đề-Mục-Đa-Già nói: Có người nói: Đây gọi là hoa Long điềm, cỏ kia hình như cây gai lớn, hoa đỏ lá xanh, trái có thể làm dầu cũng có thể làm hương. Đã đến nơi đạo tràng tức đã đối hành cận đều thông cận sâu cho nên cũng có thể làm quán hành, hành cận. Phẩm thứ năm ngang tín thứ tư, do hai phẩm đầu tương đương Sơ tín giải, phẩm thứ ba tương đương Tín thứ hai, cho nên hai nơi phân phán ba tuệ. Đem hai tín và ba phẩm này cùng ở vị Văn tuệ.

Hỏi: Vì sao hiện tại chỉ có bốn tín, sau khi diệt độ lập năm phẩm ư?

Đáp: Nghĩa kia đã ngang bằng bốn, năm không sai biệt, chỉ là sau khi đức Phật diệt độ thì thêm vị độc tụng làm phẩm thứ hai thôi!

